

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/KDTM-ST
Ngày 27-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 04 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH bao bì S; Địa chỉ: lô 1.1 đường 2, KCN Tân Đông Hiệp A, xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Hữu Chí là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 28/02/2019)

Bị đơn: Công ty cổ phần phát triển quốc tế D; Địa chỉ: 89/975Q1 Lê Đức Thọ, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp: ông Phùng Tiến Dũng; cư trú tại: 104/1191C Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2019 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mua bán hàng hóa trong nhiều năm từ năm 2007 đến năm 2012. Đôi bên đã ký kết hợp đồng nguyên tắc số 14/2007-HĐKT ngày

30/3/2007 và hợp đồng kinh tế số 12/2009-HĐKT ngày 02/6/2009 với nội dung: Nguyên đơn cung cấp cho bị đơn lon thiếc đựng sơn, thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng, nếu thanh toán không đúng hạn, bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao hàng nhiều lần, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Ngày 18/5/2017, đôi bên đối chiếu công nợ xác định bị đơn còn nợ 295.918.400 đồng phát sinh từ các đơn hàng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000137 ngày 7/3/2012, số 0000269 ngày 5/4/2012, số 0000434 ngày 15/5/2012, số 0000438 ngày 21/5/2012, số 0000810 ngày 30/7/2012, số 0000952 ngày 24/08/2012. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ trên nhưng bị đơn không thực hiện. Nay để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ gốc là 295.918.400 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tương ứng với từng đợt giao hàng với lãi suất quá hạn là 11,25%/năm (7,5% x 1,5), tính đến ngày 28/2/2019 là 224.385.238 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu.

Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc tại Toà án nhân dân quận Gò Vấp nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Đại diện VKSND quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 701, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt lại nội dung vụ án đã cho rằng: Yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi quá hạn theo từng đợt giao hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1

Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa vào ngày 31/7/2019 và ngày 27/8/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc 295.918.400 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 11.25%, thời hạn tính lãi tương ứng với từng đợt giao hàng, HĐXX thấy: Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số 14/2007-HĐKt ngày 30/3/2007 và hợp đồng kinh tế số 12/2009-HĐKT ngày 02/6/2009, biên bản đối chiếu công nợ 14/01/2015, ngày 18/5/2017, các hóa đơn giá trị gia tăng, đơn đặt hàng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có giao kết hai hợp đồng mua bán hàng hóa. Tính đến ngày 18/5/2017, bị đơn còn nợ số tiền gốc là 295.918.400 đồng phát sinh từ các đơn hàng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000137 ngày 7/3/2012, số 0000269 ngày 5/4/2012, số 0000434 ngày 18/5/2012, số 0000438 ngày 21/5/2012, số 0000810 ngày 30/7/2012, số 0000952 ngày 24/08/2012. Theo thỏa thuận của đôi bên tại hợp đồng, thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005 quy định: “1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận.”, HĐXX xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 295.918.400 đồng có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Đôi bên đã thỏa thuận thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày nhận hàng, trong trường hợp thanh toán trễ hạn thì bên mua phải chịu tiền lãi chậm thanh toán tương ứng với thời gian trễ hạn. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán, thời gian tính lãi tương ứng với từng đợt giao hàng hàng là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận

Tham khảo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu là 15,2%/năm. Như vậy việc nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất 11.25%/năm là thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Tiền lãi bị đơn phải thanh toán là:

- Đối với đợt giao hàng tương ứng với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000137 ngày 7/3/2012: nợ gốc 2.517.600 đồng x 11.25%/năm x 2518 ngày (từ 7/4/2012 đến 28/2/2019) = 1.981.037 đồng.

- Đối với đợt giao hàng tương ứng với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000269 ngày 5/4/2012: nợ gốc 46.200.000 đồng x 11.25%/năm x 2490 ngày (từ 5/5/2012 đến ngày 28/2/2019) = 35.949.375 đồng.

- Đối với đợt giao hàng tương ứng với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000434 ngày 18/5/2012: nợ gốc 71.702.000 đồng x 11.25%/năm x 2477 ngày (từ 18/6/2012 đến ngày 28/2/2019) = 55.502.139 đồng.

- Đối với đợt giao hàng tương ứng với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000438 ngày 21/5/2012: nợ gốc 58.088.800 đồng x 11.25%/năm x 2443 ngày (từ 21/6/2012 đến ngày 28/2/2019) = 44.347.168 đồng.

- Đối với đợt giao hàng tương ứng với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000810 ngày 30/7/2012: nợ gốc 58.396.800 đồng x 11.25%/năm x 2373 ngày (từ 30/8/2012 đến ngày 28/2/2019) = 43.304.877 đồng.

- Đối với đợt giao hàng tương ứng với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000952 ngày 24/8/2012: nợ gốc 59.012.800 đồng x 11.25%/năm x 2348 ngày (từ 24/9/2012 đến ngày 28/2/2019) = 59.012.800 đồng.

Tổng cộng, tiền lãi chậm thanh toán là 224.385.238 đồng.

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “ 1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc và lãi là 520.303.638 đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 24.812.145 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Căn cứ vào khoản 1 Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty TNHH bao bì S: Buộc Công ty cổ phần phát triển quốc tế D phải thanh toán cho Công ty TNHH bao bì S tiền nợ gốc 295.918.400 đồng và tiền lãi 224.385.238 đồng, tổng cộng là 520.303.638 đồng (năm trăm hai mươi triệu ba trăm lẻ ba nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là: 24.812.145 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm mười hai nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng).

- Hoàn tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 12.406.073 đồng (mười hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn không trăm bảy mươi ba đồng) cho Công ty TNHH bao bì S theo biên lai thu số 0000581 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND Tp.HCM
- VKSND Q.Gò Vấp
- THA DS Q.Gò Vấp
- Đương sự
- Lưu

Nguyễn Hoàng Linh